

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40 /2019/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 12 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của
Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh
giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Thực hiện Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí
hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 4 Thông tư số 70/2018/TT-BTC ngày 08 tháng 8
năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự
nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng
trưởng xanh giai đoạn 2016-2020;*

*Xét Tờ trình số 2040 /TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ
của Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh
giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban
Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu
Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình
mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-
2020 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (sau đây viết tắt là *Chương trình*).

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí sự nghiệp của Chương trình.

3. Mức chi:

a) Chi xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ: Theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp (đối với các nội dung có mức chi đã quy định tại địa phương thì thực hiện theo quy định tại địa phương). Trường hợp xây dựng sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ, mức chi theo thực tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong phạm vi dự toán được giao.

b) Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ: Theo quy định tại Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

c) Chi công tác phí, hội nghị: Theo quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội nghị sử dụng kinh phí do Ngân sách Nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

d) Chi tạo lập thông tin, cơ sở dữ liệu: Theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng Ngân sách Nhà nước và Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của liên Bộ: Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư - Thông tin truyền thông về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

4. Ngoài các mức chi quy định tại Khoản 3 Điều này, các mức chi khác thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình được thực hiện theo chế độ chi tiêu hiện hành do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định.

5. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho Ngân sách địa phương và cân đối từ nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao.

6. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 2. Hội đồng nhân dân giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Khóa XVI, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2019. *gh*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HEND, UBND các huyện, Thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đàm Văn Eng